TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyền

Ông Phạm Thanh Giản

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu T tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần - Tại nhà tạm giữ Công an quận D, thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân quận D xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 30/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 238/HSST-TB ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Đỗ Thị T; có vợ là Nguyễn Hoàng Diệu L và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024, đến ngày 17/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Hoàng Văn T; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Xuân H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 14/5/2024, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15H1-05976 đi một mình từ nhà đến khu vực bến xe miền Tây thuộc quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi T đi vào trong ngõ (không biết số ngõ) gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý và nhận tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng. T biết là ma túy nên giấu túi ma túy vừa mua vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T đi đến khu vực tổ dân phố Đ 1, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,23 gam, loại Methamphetamine ".

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: Lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 596MT/PC09, một xe mô tô biển kiểm soát 15H1-05976 qua xác minh bị cáo mua của anh Lê Xuân C (sinh năm 1989, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng) để làm phương tiện đi lại, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 13/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn T với mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng**:** Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 596MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc mô tô biển kiểm soát 15H1-05976 bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 14/5/2024, tại khu vực tổ dân phố Đ 1, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, Trịnh Văn T bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 0,23 gam ma túy là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tệ nạn ma túy gây tác hại cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình

phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số 596MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15H1-05976. Xét thấy, số vật chứng ma túy liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành; chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên cần áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy trên và tịch thu chiếc xe mô tô trên nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2024.

- Về vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 308MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15H1-05976 nhãn hiệu YAMAHA (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D**,** thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Ngọc